

Số: /NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 09 tháng 12 năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi
năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015
(được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019);*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021;*

*Xét Tờ trình số 191/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc thông qua giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi
năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ...
tháng 11 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa X, Kỳ họp thứ Tư đã thảo luận và
thống nhất.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021
trên địa bàn tỉnh Cà Mau do Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, cụ thể như sau:

1. Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa:

STT	Biện pháp công trình	Giá cụ thể (đồng/ha)
I	Đất trồng lúa 1 vụ	
1	Tưới tiêu bằng động lực	1.055.000
2	Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu bằng trọng lực	512.400
3	Chỉ tạo nguồn tưới tiêu bằng trọng lực	292.800
4	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	824.000

STT	Biện pháp công trình	Giá cụ thể (đồng/ha)
II	Đất trồng lúa 2 vụ (lúa 2 vụ = lúa 1 vụ x 2)	
1	Tưới tiêu bằng động lực	2.110.000
2	Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu bằng trọng lực	1.024.800
3	Chỉ tạo nguồn tưới tiêu bằng trọng lực	585.600
4	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.648.000

2. Giá cụ thể đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày (40% đất trồng lúa):

STT	Biện pháp công trình	Giá cụ thể (đồng/ha/vụ)
1	Tưới tiêu bằng động lực	422.000
2	Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu bằng trọng lực	204.960
3	Chỉ tạo nguồn tưới tiêu bằng trọng lực	117.120
4	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	329.600

3. Mức giá áp dụng đối với sản xuất muối (2% giá muối thành phẩm):

STT	Biện pháp công trình	Giá cụ thể (đồng)
1	Sản xuất muối (diêm nghiệp)	540.000

4. Giá cụ thể đối với cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu:

STT	Các đối tượng dùng nước	Đơn vị tính	Giá cụ thể theo các biện pháp công trình
1	Cấp nước cho chăn nuôi		
a	Bơm	Đồng/m ³	1.320
b	Hồ đập, kênh cống	Đồng/m ³	900
2	Lợi dụng thủy triều cấp nước để nuôi trồng thủy sản	Đồng/ha/năm	1.250.000
3	Cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu (80% đối với đất trồng lúa 1 vụ, lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu bằng trọng lực)	Đồng/ha/vụ	409.920

5. Giá cụ thể tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị (5% đối với đất trồng lúa/vụ): 25.620 đồng/ha/vụ.

6. Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này là giá không có thuế giá trị gia tăng.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này để quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Hải

DỰ THẢO LẦN 4

QUYẾT ĐỊNH
Quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021
trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019);

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 280/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi;

Thực hiện Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021;

Thực hiện Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 531/TTr-SNN ngày 05 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau đối với: đất trồng lúa; trồng mạ; rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày; sản xuất muối; chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu; tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chủ sở hữu công trình thủy lợi, chủ quản lý công trình thủy lợi.
2. Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi.
3. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.
4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi

1. Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa:

STT	Biện pháp công trình	Giá cụ thể (đồng/ha)
I	Đất trồng lúa 1 vụ	
1	Tưới tiêu bằng động lực	1.055.000
2	Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu bằng trọng lực	512.400
3	Chỉ tạo nguồn tưới tiêu bằng trọng lực	292.800
4	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	824.000
II	Đất trồng lúa 2 vụ (lúa 2 vụ = lúa 1 vụ x 2)	
1	Tưới tiêu bằng động lực	2.110.000
2	Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu bằng trọng lực	1.024.800
3	Chỉ tạo nguồn tưới tiêu bằng trọng lực	585.600
4	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.648.000

2. Giá cụ thể đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày (40% đất trồng lúa):

STT	Biện pháp công trình	Giá cụ thể (đồng/ha/vụ)
1	Tưới tiêu bằng động lực	422.000
2	Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu bằng trọng lực	204.960
3	Chỉ tạo nguồn tưới tiêu bằng trọng lực	117.120
4	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	329.600

3. Giá cụ thể đối với sản xuất muối (2% giá muối thành phẩm):

STT	Biện pháp công trình	Giá cụ thể (đồng)
1	Sản xuất muối (diêm nghiệp)	540.000

4. Giá cụ thể đối với cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu:

STT	Các đối tượng dùng nước	Đơn vị tính	Giá cụ thể theo các biện pháp công trình
1	Cấp nước cho chăn nuôi		
a	Bơm	Đồng/m ³	1.320
b	Hồ đập, kênh cống	Đồng/m ³	900
2	Lợi dụng thủy triều cấp nước để nuôi trồng thủy sản	Đồng/ha/năm	1.250.000
3	Cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu (80% đối với đất trồng lúa 1 vụ, lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu bằng trọng lực)	Đồng/ha/vụ	409.920

5. Giá cụ thể tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị (5% đối với đất trồng lúa/vụ): 25.620 đồng/ha/vụ.

6. Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này là giá không có thuế giá trị gia tăng.

Điều 4. Quản lý, sử dụng tiền thu được từ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi

Thực hiện theo Điều 4 Thông tư số 280/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

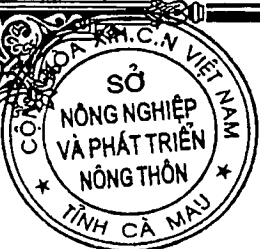
- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2021.
- Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.
- Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Đ12.03) (01).

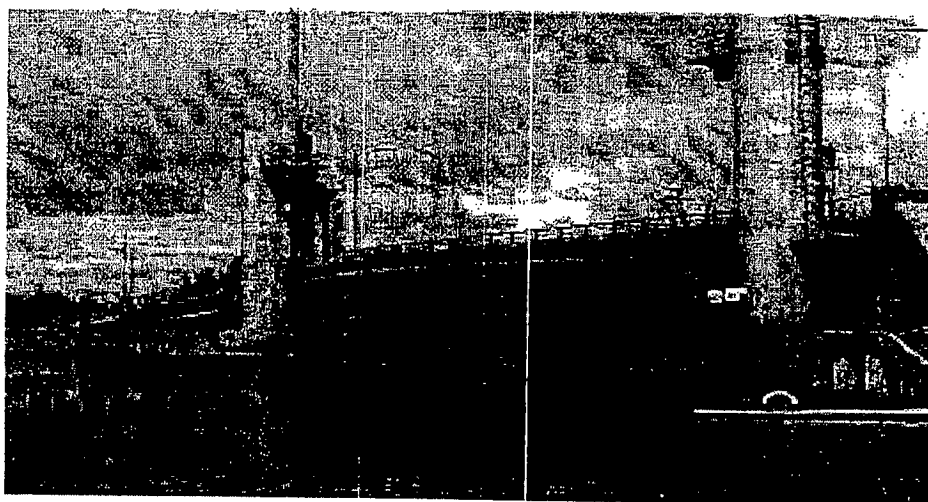
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Văn Bi



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

PHƯƠNG ÁN
GIÁ CỤ THỂ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THỦY LỢI



Tên đơn vị: **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Địa chỉ: 49A đường Hùng Vương, Khóm 5, Phường 5, TP. Cà Mau

Số điện thoại: 0290 3831500

Số Fax: 0290 3832937

Cà Mau, năm 2021

MỤC LỤC

I. Sự cần thiết	1
II. Cơ sở pháp lý	1
III. Đối tượng, phạm vi hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích Thủy lợi	2
1. Đối tượng	2
2. Phạm vi	3
IV. Phương án giá dịch vụ công ích thủy lợi	3
1. Tình hình hoạt động trong quản lý khai thác công trình thủy lợi	3
2. Biểu giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi	4
2.1. Biểu giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa.....	4
2.1. Biểu giá tối đa đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây trồng, cây công nghiệp nấn này.....	5
2.3. Biểu giá tối đa áp dụng đối với sản xuất muối	5
2.4. Biểu mức giá tối đa đối với cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu:...	5
2.5. Biểu mức giá tối đa đối với tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị:.....	6
3. Giải trình phương pháp xây dựng phương án	6
V. Các biện pháp tổ chức thực hiện	7
1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	7
2. Sở Tài chính	7
3. Sở Tư pháp	8
4. Các Sở ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện	8
VI. Kết luận và đề xuất	8

PHƯƠNG ÁN
GIÁ CỤ THỂ SẢN PHẨM DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THỦY LỢI NĂM 2021

Thực hiện Công văn số 5098/UBND-KT ngày 05/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chủ trương ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực quản lý giá. Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài chính (thẩm định phương án giá) cùng với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng xong Phương án giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để làm cơ sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết:

Từ khi chính sách miễn thủy lợi phí ra đời đối với địa bàn tỉnh Cà Mau chỉ áp dụng theo các quy định của các văn bản hiện hành như Nghị định số 67/2012/NĐ-CP; Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để làm cơ sở tính mức phí thu và miễn Thủy lợi phí, làm cơ sở cho việc lập dự toán trình Trung ương cấp bù thủy lợi phí hàng năm, đến nay tỉnh Cà Mau đã thực hiện việc xây dựng văn bản về quy định giá cụ thể cho dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn năm 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Cà Mau tại Quyết định số 46/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2018. Hiện nay, Quyết định này Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố hết hiệu lực theo thời gian tại Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 18/01/2021.

Căn cứ Khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 1 Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Phương án giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để làm cơ sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau là cần thiết.

II. Cơ sở pháp lý

Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Luật thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP;

Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước;

Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021.

Căn cứ Công văn số 5098/UBND-KT ngày 05/09/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân về việc Chủ trương ban hành Quyết định về lĩnh vực quản lý giá.

Căn cứ Công văn số 3348/STC-GCS ngày 05/10/2021 của Giám đốc Sở Tài chính về việc có ý kiến đối với Phương án giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi.

III. Đối tượng, phạm vi hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích Thủy lợi

1. Đối tượng:

Chủ sở hữu công trình thủy lợi, chủ quản lý công trình thủy lợi.

Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi.

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi từ nguồn ngân sách của Nhà nước.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có đất trồng lúa; trồng mạ; rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày; sản xuất muối; chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu; tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị, được công trình thủy lợi phục vụ tưới, tiêu nước, cấp nước, thoát nước, ngăn mặn, chống tràn.

Phạm vi:

Với đặc thù canh tác và cây trồng vật nuôi chiếm diện tích đa số trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin đề xuất các đối tượng được hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ công ích thủy lợi theo thực tế như sau:

Hiện nay, hệ thống thủy lợi chưa được đầu tư hoàn thiện, còn rất nhiều bất cập nên sản xuất còn phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện tự nhiên. Nguồn nước ngọt phục vụ cho sản xuất nông nghiệp chủ yếu là nước mưa được trữ lại trên hệ thống kênh, rạch tại chỗ, không có nguồn nước ngọt từ nơi khác bổ sung trong mùa khô, do vậy thường xảy ra tình trạng thừa nước trong mùa mưa gây ngập úng (phải tập trung tiêu bỏ) và thiếu nước trong mùa khô. Nguồn nước mặn phục vụ nuôi trồng thủy sản, diêm nghiệp được cấp từ nguồn nước biển thông qua hệ thống sông ngòi, kênh rạch, hiện nay nguồn nước này chưa được kiểm soát nên thường xuyên xảy ra tình trạng bồi lắng kênh mương, nguồn nước ô nhiễm lây lan, nước dâng tràn bờ vẫn thường xuyên xảy ra. Hệ thống công trình thủy lợi chủ yếu phục vụ:

- Tưới tiêu cho đất trồng lúa.
- Tưới, tiêu cho diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày.
- Tưới, tiêu cho sản xuất muối (diêm nghiệp).
- Cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu.
- Tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị.

IV. Phương án giá dịch vụ công ích thủy lợi

1. Tình hình hoạt động trong quản lý khai thác công trình thủy lợi:

Tỉnh Cà Mau có đặc điểm khá phức tạp, địa hình mặt đất tự nhiên thấp, bị chia cắt bởi nhiều sông, rạch, kênh mương chằng chịt. Hệ thống này chịu sự ảnh hưởng trực tiếp của hai chế độ triều của biển Đông và biển Tây, từ đó mà trên các sông, kênh, rạch thường xuất hiện nhiều đoạn giáp nước đây là nguyên nhân chủ yếu gây ra sự bồi lắng cho hệ thống kênh, mương và công trình Thủy lợi, việc đầu tư nạo vét duy tu, sửa chữa hệ thống công trình thủy lợi là công việc thường xuyên hàng năm trong công tác quản lý, khai thác công trình Thủy lợi.

Với tổng diện tích canh tác trên toàn tỉnh là: 396.585 ha, trong đó:

- Đất trồng lúa 2 vụ: 36.000 ha.
- Đất trồng lúa 1 vụ: 53.021 ha.
- Đất trồng rau màu, cây ăn trái, cây công nghiệp: 27.607 ha.
- Đất nuôi trồng thủy sản: 279.729 ha.
- Đất diêm nghiệp (muối): 165 ha.

Với hệ thống công trình thủy lợi phục vụ sản xuất gồm:

- Kênh trục: có 40 công trình, tổng chiều dài 890 km.
- Kênh cấp 1: có 240 công trình, tổng chiều dài 2.706 km.
- Kênh cấp 2: có 824 công trình, tổng chiều dài 3.647 km.

- Kênh cấp 3 và nội đồng: có 981 công trình, tổng chiều dài 1.765 km.
- Cống đầu mỗi cơ bản: 186 cái.

Với đặc điểm hệ thống công trình thủy lợi như trên thì vấn đề nhu cầu kinh phí đầu tư nạo vét, duy tu, sửa chữa cho hệ thống công trình nhằm đáp ứng nhu cầu tưới tiêu, cấp thoát nước phục vụ sản xuất là rất lớn, vấn đề này hiện nay tỉnh đang gặp rất nhiều khó khăn. Về cơ cấu sản xuất Cà Mau gần 30.000 ha đất nuôi trồng thủy sản trong các năm qua đã thúc đẩy phát triển đáng kể nền kinh tế tỉnh nhà, chính sách cấp bù miễn Thủy lợi phí của Chính phủ đã tạo điều kiện rất thuận lợi về mặt chủ trương cũng như nguồn kinh phí để cải tạo, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi phục vụ cho sản xuất.

Nguồn kinh phí hằng năm Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tiến hành xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí, tham mưu cho UBND tỉnh trình Trung ương hỗ trợ kinh phí từ nguồn Trung ương hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để đầu tư cho việc nạo vét, sửa chữa nâng cấp, quản lý, vận hành, khai thác hệ thống công trình theo kế hoạch đầu năm của tỉnh.

Kinh phí Trung ương cấp được phân khai theo kế hoạch đầu năm đã được các địa phương đề xuất và theo quy định phân cấp quản lý công trình tiến hành phân bổ kinh phí cho các địa phương thực hiện. Kinh phí Trung ương hỗ trợ được sử dụng cho việc đầu tư nạo vét, duy tu, sửa chữa nâng cấp, mua sắm trang thiết bị, chi nhiên liệu (tiền điện), tiền lương công nhân phục vụ cho công tác quản lý vận hành, khai thác hệ thống công trình thủy lợi.

Cấp tỉnh quản lý hệ thống kênh Trục, Cấp 1, Cấp 2, các Cống cơ bản có khẩu độ $\geq 3m$ (Sở Nông nghiệp và PTNT làm chủ đầu tư). Cấp huyện quản lý hệ thống kênh Cấp 3, kênh nội đồng, các Cống, thời vụ có khẩu độ $< 3m$ (UBND huyện làm chủ đầu tư).

2. Biểu giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi:

2.1. Biểu giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa:

STT	Biện pháp công trình	Đơn vị tính	Giá tối đa
I	Đất trồng lúa 1 vụ	Đồng /ha/vụ	đồng
1	Tưới tiêu bằng động lực	Đồng /ha/vụ	1.055.000
2	Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu	Đồng /ha/vụ	512.400
3	Chỉ tạo nguồn tưới tiêu bằng trọng lực	Đồng /ha/vụ	292.800
4	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	Đồng /ha/vụ	824.000
I	Đất trồng lúa 2 vụ (lúa 1 vụ x 2)	Đồng /ha/vụ	đồng
1	Tưới tiêu bằng động lực	Đồng /ha/vụ	2.110.000
2	Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu	Đồng /ha/vụ	1.024.800
3	Chỉ tạo nguồn tưới tiêu bằng trọng lực	Đồng /ha/vụ	585.600
4	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	Đồng /ha/vụ	1.648.000

2.2. Biểu mức giá tối đa đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày:

STT	Biện pháp công trình	Đơn vị tính	Giá tối đa
I	Đất trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông (40% đất trồng lúa)	Đồng /ha/vụ	đồng
1	Tưới tiêu bằng động lực	Đồng /ha/vụ	422.000
2	Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu	Đồng /ha/vụ	204.960
3	Chỉ tạo nguồn tưới tiêu bằng trọng lực	Đồng /ha/vụ	117.120
4	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	Đồng /ha/vụ	329.600

2.3. Biểu mức giá tối đa áp dụng đối với sản xuất muối:

STT	Biện pháp công trình	Đơn vị tính	Giá tối đa
I	Đất sản xuất muối (2% giá muối thành phẩm)	Đồng /ha/năm	đồng
1	Sản xuất muối (diêm nghiệp)	Đồng /ha/năm	540.000

2.4. Biểu mức giá tối đa đối với cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu:

STT	Các đối tượng dùng nước	Đơn vị tính	Mức giá tối đa theo các biện pháp công trình
I	Đất để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu	Đồng /m ³	đồng
1	Cấp nước cho chăn nuôi	Đồng/m ³	
1.1	Bơm	Đồng/m ³	1.320
1.2	Hồ đập, kênh cống	Đồng/m ³	900
2	Cấp nước để nuôi trồng thủy sản	Đồng/ha mặt thoáng/ năm	1.250.000

3	Cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu (80% đối với đất trồng lúa/vụ)	Đồng /ha/vụ	409.920
---	---	-------------	---------

2.5. Biểu mức giá tối đa đối với tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị:

STT	Biện pháp công trình	Đơn vị tính	Giá tối đa
1	Tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị (5% đối với đất trồng lúa/vụ)	Đồng /ha/vụ	25.620

3. Giải trình phương pháp xây dựng phương án:

- Việc xây dựng giá dịch vụ công ích thủy lợi cụ thể cho từng loại hình sản xuất trên địa bàn tỉnh Cà Mau căn cứ vào các quy định tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC, ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021.

- Địa bàn tỉnh Cà Mau thuộc vùng ĐBSCL và là tỉnh cuối nguồn của Sông Hậu, không được nhận nước ngọt từ sông này nên nguồn nước ngọt phục vụ sản xuất chủ yếu là nước mưa chỉ đáp ứng cho tưới, tiêu tạo nguồn bằng trọng lực và lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu.

- Mức giá tối đa đề xuất:

+ **Tưới tiêu bằng động lực:** 1.055.000 đồng/ ha/vụ, áp dụng giá tối đa theo Thông tư 1477/QĐ-BTC (Tỉnh Cà Mau không có biện pháp công trình bằng động lực).

+ **Tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực:**

Đất trồng lúa 1 vụ: $732.000 \times 40\% = 292.800$ đồng/ha/vụ

Đất trồng lúa 2 vụ: $292.800 \times 2 = 585.600$ đồng/ha/vụ.

+ **Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu:**

Đất trồng lúa 1 vụ: $732.000 \times 70\% = 512.400$ đồng/ha/vụ

Đất trồng lúa 2 vụ: $512.400 \times 2 = 1.024.800$ đồng/ha/vụ.

+ **Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ:** 824.000 đồng/ha/vụ, áp dụng giá tối đa theo Thông tư 1477/QĐ-BTC (Tỉnh Cà Mau không có biện pháp công trình bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ).

+ **Diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày:** Tính bằng 40% giá đất trồng lúa.

Đất trồng lúa 1 vụ: $512.400 \times 40\% = 204.960$ đồng/ha/vụ.

+ **Sản xuất muối (Diêm nghiệp):** tính bằng 2% giá trị muối thành phẩm/ha/năm. Theo khảo sát trung bình 01 năm sản lượng muối thành phẩm là khoảng 4,5 tấn/ha, giá thị trường tại thời điểm 01/9/2021 là 6.000 đ/kg.

Mức giá tối đa sản xuất muối (Diêm nghiệp) = $4.500 \times 6.000 \times 2\% = 540.000$ đ/ha/năm.

+ **Cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu:** Đối với giá của dịch vụ thủy lợi cấp nước phục vụ cho nuôi trồng thủy sản Cà Mau căn cứ vào các quy định của Quyết định số 1477/QĐ-BTC, ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính để tính tại điểm a khoản 4, điều 1, ở Cà Mau việc cấp nước chỉ lợi dụng thủy triều là chính, nên mức giá được xác định bằng 50% mức giá theo quy định tại khoản 4, điều 1 của biểu thức mức giá trong Quyết định số 1477/QĐ-BTC.

Cấp nước cho chăn nuôi áp dụng giá tối đa theo Quyết định số 1477/QĐ-BTC.

Cấp nước để nuôi trồng thủy sản = $250 \times 10.000 \times 50\% = 1.250.000$ Đồng/ha mặt thoáng/ năm.

Cấp nước tưới cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu bằng 80% đối với đất trồng lúa/vụ:

Đất trồng lúa 1 vụ: $512.400 \times 80\% = 409.920$ đồng/ha/vụ.

+ **Tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị:** bằng 5% đối với đất trồng lúa/vụ:

Đất trồng lúa 1 vụ: $512.400 \times 5\% = 25.620$ đồng/ha/vụ.

V. Các biện pháp tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài chính cùng các cơ quan đơn vị liên quan hướng dẫn xây dựng, triển khai giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo đúng quy định của pháp luật.

b) Tổng hợp xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thanh quyết toán nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi.

2. Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi.

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân khai, điều chỉnh nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định.

Chủ trì thẩm định phương án giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

3. Sở Tư pháp:

Sau khi Phương án giá được Sở Tài chính thẩm định, cơ quan soạn thảo hoàn thiện Phương án, Sở Tư pháp làm cơ sở thẩm định Quyết định quy định giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

4. Các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính trong quá trình chỉ đạo, lãnh đạo ở địa phương để triển khai thực hiện Quyết định này.

VI. Kết luận và đề xuất

Trên đây là Phương án giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi được xây dựng trên cơ sở Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021, kính trình Sở Tài chính xem xét thẩm định “Giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau” áp dụng trên phạm vi toàn tỉnh Cà Mau.

Trên cơ sở tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn chỉnh Phương án giá nêu trên để làm cơ sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành Quyết định quy định giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- UBND (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- Ban Giám đốc Sở (nắm);
- Sở Tư pháp (làm cơ sở thẩm định văn bản);
- Phòng KHTC (p/h);
- Trung tâm QLKTCTTL (t/h);
- Chi cục Thủy lợi (nắm);
- Lưu: VT, TCHC (Mí).



Số: 499/BC-STP

Cà Mau, ngày 02 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Dự thảo Quyết định Quy định giá cụ thể
sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3802/SNN-TCHC ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc thẩm định dự thảo Quyết định Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Quyết định và các văn bản có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Thực hiện Công văn số 5098/UBND-KT ngày 05 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chủ trương ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực quản lý giá. Việc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu xây dựng dự thảo văn bản, trình Ủy ban nhân dân tỉnh “Quyết định Quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau” là cần thiết.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau đã thể hiện rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, phù hợp với nội dung quy định cụ thể của văn bản.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Qua xem xét nội dung quy định của dự thảo Quyết định, đối chiếu với các quy định pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo “Quyết định Quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau” đã đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

4. Tính hợp Hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

4.1. Về tính hợp Hiến, hợp pháp: đối chiếu nội dung quy định của dự thảo Quyết định với các quy định có liên quan, Sở Tư pháp nhận thấy việc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu xây dựng dự thảo văn bản, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét “Quyết định Quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau” là văn bản quy phạm pháp luật, thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp.

4.2. Về tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật: căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012; Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; Thông tư số 280/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; Thực hiện Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 và ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 5098/UBND-KT ngày 05 tháng 9 năm 2021 về việc chủ trương ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực quản lý giá.

Đối chiếu các căn cứ nêu trên, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo “Quyết định Quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau”, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Tuy nhiên, để nội dung dự thảo văn bản được chặt chẽ, Sở Tư pháp có một số ý kiến đề Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn chỉnh:

- Về tên của dự thảo Quyết định: theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP, cũng như Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thực hiện trong “năm 2021”. Tuy nhiên, nội dung Dự thảo lại quy định chung, không xác định cụ thể thời gian thực hiện của văn bản. Vì vậy, để nội dung quy định của văn bản được chặt chẽ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại vấn đề này, hoàn chỉnh cho phù hợp.

- Về căn cứ ban hành văn bản:

- + Đề nghị rà soát lại các quy định pháp luật có liên quan, để áp dụng làm căn cứ ban hành hoặc căn cứ áp dụng thực hiện cho phù hợp (các văn bản được áp dụng làm căn cứ ban hành hoặc căn cứ áp dụng thực hiện phải liên quan trực tiếp đến nội dung quy định của văn bản).

- + Đồng thời, các căn cứ ban hành hoặc căn cứ áp dụng thực hiện phải ghi đầy đủ, chính xác “tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành; thẩm quyền ban hành; tên gọi của văn bản” và sắp xếp theo thứ tự cho phù hợp.

- Tại Điều 1 (về phạm vi điều chỉnh): đề nghị rà soát lại việc quy định thời gian thực hiện trong “năm 2021” hay “quy định chung, không xác định thời gian”, để hoàn chỉnh phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản cho phù hợp.

- Tại Điều 3 (về giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi): trên cơ sở ý kiến thẩm định phương án giá của Sở Tài chính và các quy định có liên quan. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, hoàn chỉnh từng mức giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giải trình rõ để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Đảm bảo giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định của Dự thảo không được vượt quá mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy định tại Điều 1 Quyết định Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Tại Điều 4: trên cơ sở quy định của Điều 4 Thông tư số 280/2016/TT-BTC và các quy định pháp luật có liên quan, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, hoàn chỉnh nội dung quy định cụ thể.

5. Nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành Quyết định

Qua xem xét nội dung đề nghị của cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Quyết định tại Tờ trình, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành. Sở Tư pháp nhận thấy cơ quan chủ trì tham mưu xây dựng dự thảo Quyết định đã dự kiến đầy đủ nguồn lực thực hiện cũng như các điều kiện cần thiết bảo đảm cho việc thi hành Quyết định, khi Quyết định được ban hành và triển khai thực hiện trong thực tế.

6. Ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày của dự thảo

Đề nghị áp dụng đúng quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

7. Ý kiến của cơ quan thẩm định

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và hồ sơ xây dựng văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

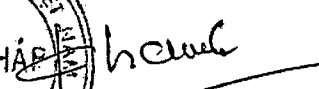
Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần được tiếp thu, làm rõ một số nội dung được nêu tại Báo cáo thẩm định này. Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Quyết định quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau đủ điều kiện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Sở Tư pháp gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, hoàn chỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- SNNPTNT;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ TƯ PHÁP
CỘNG HÒA VIỆT NAM
LĨNH CẢ MẠC



Phạm Quốc Sử



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5098** /UBND-KT

Cà Mau, ngày **05** tháng 9 năm 2021

V/v chủ trương ban hành
Quyết định của UBND tỉnh
về lĩnh vực quản lý giá

HÓA TỐC

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính.

Sau khi xem xét nội dung Tờ trình số 386/TTr-SNN ngày 25/8/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về đề nghị xây dựng dự thảo Quyết định quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau (kèm theo Công văn số 1748/STP-XDKT&TDTHPL ngày 24/8/2021 của Sở Tư pháp; Công văn số 2771/STC-GCS ngày 19/8/2021 của Sở Tài chính; ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 140/HĐND-KTNS ngày 20/8/2021), **Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:**

Thông nhất chủ trương xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau như đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình nêu trên.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài chính (thẩm định phương án giá) cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn; đồng thời, xây dựng dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2021. Hồ sơ gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh **chậm nhất ngày 29/10/2021** để xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trước khi ban hành. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để có ý kiến chỉ đạo.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện tốt nội dung Công văn này (gửi kèm theo các văn bản có liên quan qua iOffice).

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh (theo dõi);
- Chỉ cục Thủy lợi;
- Lưu: VT, KT (Đ₀₉.258) (01b), VL38/9.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 3985 /SNN-TCHC
V/v trình dự thảo Nghị quyết về việc
thông qua mức giá sản phẩm, dịch vụ
công ích thủy lợi năm 2021
trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 30 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Công văn số 5098/UBND-KT ngày 05/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chủ trương ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực quản lý giá. Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2021.

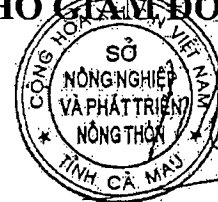
Đến nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu xong dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về việc thông qua mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính gửi hồ sơ dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết nêu trên đến Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2021 (*Hồ sơ gửi kèm: Dự thảo Tờ trình, Dự thảo nghị quyết và văn bản có liên quan*)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp (năm);
- Ban Giám đốc (năm);
- Lưu VT, TCHC (M)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tô Quốc Nam



Số: 531 /TTr-SNN

Cà Mau, ngày 05 tháng 11 năm 2021

TỜ TRÌNH

Xin ban hành Quyết định Quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Thực hiện quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 1 Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021. Theo đó, tại Điều 3 Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 quy định: “*Căn cứ mức tối đa quy định tại Điều 1 Quyết định này, ... Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua theo quy định hiện hành nhưng không được vượt quá mức tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ Tài chính quy định tại Điều 1 Quyết định này*”. Căn cứ quy định này và đối chiếu các văn bản có liên quan, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng phương án giá dịch vụ công ích thủy lợi trình Sở Tài chính thẩm định phù hợp với quy định của luật phí, lệ phí năm 2015 và các quy định văn bản hiện hành; trên cơ sở đó xây dựng dự thảo Quyết định quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau để cụ thể hóa văn bản của Trung ương, giao cho địa phương ban hành quy định chi tiết trong việc áp dụng giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trong lĩnh vực nông nghiệp và các hoạt động thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Theo quy định tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để làm cơ sở tính mức phí thu và miễn Thủy lợi phí, làm cơ sở cho việc lập dự toán trình Trung ương cấp bù thủy lợi phí hàng năm, đến nay tỉnh Cà Mau đã thực hiện việc xây dựng văn bản về quy định giá cụ thể cho dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn năm 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Cà Mau tại Quyết định số 46/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2018, đến nay Quyết định này Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố hết hiệu lực theo thời gian tại Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 18/01/2021. Vì vậy, Sở Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quyết định quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau, là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa văn bản của Trung ương giao cho địa phương ban hành quy định chi tiết giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho lĩnh vực nông nghiệp và các hoạt động về thủy lợi, theo Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Quyết định ban hành được áp dụng trong thực hiện chính sách của Nhà nước trong hoạt động thủy lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Triển khai thực hiện chính sách ưu tiên, ưu đãi, hỗ trợ,... từ nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Việc xây dựng Quyết định đảm bảo công khai; các nội dung của Quyết định không trùng lặp với các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh; không quy định thủ tục hành chính; quy định về giá được Sở Tài chính thẩm định theo quy định; văn bản sau khi ban hành dễ dàng tiếp cận và thực hiện; quyết định có tính linh hoạt, có thể điều chỉnh, bổ sung phù hợp khi nhu cầu thực tiễn thay đổi.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Được sự thống nhất chủ trương của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 5098/UBND-KT ngày 05/9/2021 về việc tham mưu xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Theo đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan chủ trì soạn thảo) chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài chính, các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo Quyết định quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, gửi xin ý kiến Ủy ban MTQVN tỉnh Cà Mau, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện và thành phố và đơn vị có liên quan, đăng tải 30 ngày trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến theo đúng quy định tại khoản 1, Điều 120 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; xây dựng Phương án giá gửi Sở Tài chính thẩm định theo quy định, cơ quan soạn thảo tiếp thu giải trình các ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định. Đến ngày 02/11/2021, Sở Tư pháp có Báo cáo số 499/BC-STP, thẩm định dự thảo Quyết định quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát từng nội dung và đối chiếu với các văn bản có liên quan báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và chỉnh lý dự thảo gửi kèm theo Tờ trình này kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Về bố cục văn bản: Quyết định quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau được xây dựng theo hình thức quy định trực tiếp, gồm có 5 Điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Đối tượng áp dụng
- Điều 3. Giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi
- Điều 4. Quản lý và sử dụng tiền thu được từ cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi
- Điều 5. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản của quyết định

- Quyết định này quy định định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trong các hoạt động Thủy lợi thuộc lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cụ thể hóa Điều 3 Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất diêm nghiệp được công trình thủy lợi phục vụ tưới, tiêu nước, cấp nước, thoát nước, ngăn mặn, chống tràn.

3. Về nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành quyết định sau khi được ban hành

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành đơn vị có liên quan triển khai thực hiện chính sách ưu tiên, ưu đãi, hỗ trợ, từ nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau đúng quy định của pháp luật; tổng hợp xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Quyết định quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) dự thảo Quyết định, (2) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, (3) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, (4) Phương án giá số 272/PA-SNN ngày 19/10/2021, (5) các văn bản có liên quan)

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD Sở (báo cáo);
- Sở Tư pháp (nắm);
- Sở Tài chính (nắm);
- Trung tâm QLKTCTTL (t/h);
- Phòng TCHC (theo dõi);
- Lưu: VT, TCHC (M).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Quốc Nam



UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 1462 /BC-SNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 05 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp dự thảo Quyết định quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Công văn số 5098/UBND-KT ngày 05/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chủ trương ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực quản lý giá.

Đến nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan chủ trì soạn thảo) xây dựng xong dự thảo Quyết định quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau trình Sở Tư pháp thẩm định theo quy định tại Công văn số 3802/SNN-TCHC ngày 19 tháng 10 năm 2021.

Đến ngày 02/11/2021, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 499/BC-STP thẩm định dự thảo Quyết định quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Qua rà soát ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và đối chiếu với các văn bản có liên quan, cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và chỉnh lý dự thảo Quyết định như sau:

(Kèm bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo)

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp (nắm);
- Trung tâm QLKTCTTL;
- Phòng TCHC;
- Chi cục TL;
- Lưu: VT, TCHC (M).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tô Quốc Nam



Ký bởi: Sở Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn
Email: soenptn@camau.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Cà Mau
Ngày ký: 06-11-2021
09.22.55 +07:00

BẢN TỔNG HỢP

Giải trình, tiếp thu các ý kiến đóng góp dự thảo Quyết định quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Kèm theo Báo cáo số 1462/BC-SNN ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Nội dung dự thảo 3	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan chủ trì soạn thảo
01	Về tên dự thảo Quyết định	Theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP, cũng như Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thực hiện trong “năm 2021”. Tuy nhiên, nội dung Dự thảo lại quy định chung, không xác định cụ thể thời gian thực hiện của văn bản. Vì vậy, để nội dung quy định của văn bản được chặt chẽ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại vấn đề này, hoàn chỉnh cho phù hợp.	Theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và điều chỉnh Tên Quyết định như sau: <i>“Quyết định Quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau”</i>
02	Về căn cứ ban hành văn bản	+ Đề nghị rà soát lại các quy định pháp luật có liên quan, để áp dụng làm căn cứ ban hành hoặc căn cứ áp dụng thực hiện cho phù hợp (các văn bản được áp dụng làm căn cứ ban hành hoặc căn cứ áp dụng thực hiện phải liên quan trực tiếp đến nội dung quy định của văn bản). + Đồng thời, các căn cứ ban hành hoặc căn cứ áp dụng thực hiện phải ghi đầy đủ, chính xác “tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành; thẩm quyền ban hành; tên gọi của văn bản” và sắp xếp theo thứ tự cho phù hợp	Theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, cơ quan soạn thảo xin tiếp thu ý kiến và điều chỉnh nội dung này vào phần căn cứ của dự thảo Quyết định cho phù hợp với Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020; đồng thời thực hiện đúng Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật “sau mỗi căn cứ phải xuống dòng”.

STT	Nội dung dự thảo 3	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan chủ trì soạn thảo
03	Tại điều 1 (về phạm vi điều chỉnh)	Đề nghị rà soát lại việc quy định thời gian thực hiện trong “năm 2021” hay “quy định chung, không xác định thời gian”, để hoàn chỉnh phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản cho phù hợp.	Theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và điều chỉnh nội dung này như sau: “ <i>Quyết định này quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau đối với: đất trồng lúa; trồng mạ; rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày; sản xuất muối; chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu; tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị</i> ”.
04	Tại điều 3 (về giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi)	Trên cơ sở ý kiến thẩm định phương án giá của Sở Tài chính và các quy định có liên quan. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, hoàn chỉnh từng mức giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giải trình rõ để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Đảm bảo giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định của Dự thảo không được vượt quá mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy định tại Điều 1 Quyết định Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, cơ quan soạn thảo đã thực hiện nội dung này bằng cách xây dựng Phương án giá giữ Sở Tài chính thẩm định tại Công văn số tại Công văn số 3334/SNN-TCHC ngày 20/9/2021; Sở Tài chính có ý kiến thẩm định tại Công văn số 3348/STC- GCS ngày 05/10/2021, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, giải trình chỉnh sửa Phương án giá tại Báo cáo số 1362/BC-SNN ngày 19/10/2021.
05	Tại điều 4	Trên cơ sở quy định của Điều 4 Thông tư số 280/2016/TT-BTC và các quy định pháp luật có liên quan, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, hoàn chỉnh nội dung quy định cụ thể.	Theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và điều chỉnh như sau: “ <i>Thực hiện theo Điều 4 Thông tư số 280/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ</i>

STT	Nội dung dự thảo 3	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan chủ trì soạn thảo
			<i>công ích thủy lợi”.</i>
06	Ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày của dự thảo	Đề nghị áp dụng đúng quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát về ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày của dự thảo đúng theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016.

BÁO CÁO

**Tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo Quyết định
Quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi
trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Thực hiện Công văn số 5098/UBND-KT ngày 05/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chủ trương ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực quản lý giá. Theo đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan chủ trì soạn thảo) đã xây dựng xong dự thảo Quyết định quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau gửi lấy ý kiến các sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQVN tỉnh Cà Mau, Công thông tin điện tử tỉnh và UBND các huyện và thành phố Cà Mau (Sở Tài chính góp ý dự thảo quyết định và thẩm định Phương án giá) tại Công văn số 3334/SNN-TCHC ngày 20/9/2021 về việc xin ý kiến đóng góp văn bản quy phạm pháp luật.

Hết thời gian xin ý kiến, cơ quan soạn thảo nhận được 11 văn bản đóng góp ý kiến, trong đó có 07 đơn vị thống nhất dự thảo gồm: BCH Đoàn tỉnh, UBND huyện Cái Nước, UBND huyện Trần Văn Thời, UBND huyện U Minh, UBND Huyện Đầm Dơi, Sở Y Tế, Sở Xây Dựng; 04 đơn vị có ý kiến đóng góp dự thảo gồm: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài Nguyên và Môi Trường, Sở Tư Pháp; Sở Tài chính. Cơ quan soạn thảo không nhận được ý kiến từ Ủy ban MTTQVN tỉnh và Công thông tin điện tử tỉnh theo luật định. Nội dung thẩm định Phương án giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi được Sở Tài chính cho ý kiến tại Công văn số số 3348/STC- GCS ngày 05/10/2021, cơ quan soạn thảo tiếp thu, giải trình lồng ghép chung vào số thứ tự thứ 4 của bản tổng hợp báo cáo này.

Qua rà soát ý kiến đóng góp của các sở, ngành, đơn vị có liên quan và ý kiến thẩm định Phương án giá của Sở Tài chính tại văn bản nêu trên, cơ quan chủ trì soạn thảo đối chiếu với các văn bản có liên quan báo cáo giải trình, tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Quyết định quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:

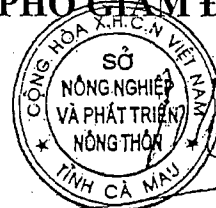
(Gửi kèm bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu các ý kiến đóng góp)

Trên đây là báo cáo giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan dự thảo Quyết định Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cơ quan soạn thảo báo cáo UBND tỉnh, Sở Tư pháp thẩm định theo quy định/.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- Ban GD Sở (năm);
- Chi cục Thủy lợi;
- LĐ Phòng TCHC;
- Trung tâm QLKTCT Thủy lợi;
- Lưu: VT, TCHC (Ấn).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tô Quốc Nam



BẢN TỔNG HỢP

Giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý dự thảo Quyết định Quy định khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Kèm Báo cáo số 1362 /BC-SNN ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Ý kiến góp ý của đơn vị	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu của cơ quan soạn thảo
01	Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường (Công văn số 2667/STNMT-VPS ngày 04/10/2021)	<ul style="list-style-type: none">- Điều 3 giá cụ thể. Số thứ tự 01 đến 06. Đề nghị bổ sung nội dung tương ứng vào cột biện pháp công trình là công trình thủy lợi phục vụ là loại nào để dễ áp dụng thực hiện.- Đề nghị bổ sung thêm điều 5. Ghi là điều khoản thi hành và chuyển khoản 1,4 điều 4 sang điều 5.- Các nội dung còn lại thống nhất với dự thảo Quyết định quy định giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau.	<p>Qua rà soát, đối chiếu với quy định có liên quan, cơ quan soạn thảo tiếp thu bổ sung cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Từ 01 đến 06 đã điều chỉnh cột đối tượng thành cột biện pháp công trình.- Theo ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan soạn thảo tiếp thu bổ sung Điều 5 của dự thảo thành “Điều 5 Tổ chức thực hiện” và điều chỉnh các khoản 1, 4 Điều 4 thành Điều 5.
02	Ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ (Công văn số 805/SKHCN-VP ngày 05/10/2021)	<ul style="list-style-type: none">- Căn cứ pháp lý: Bỏ nội dung “căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021”. Bởi vì, đây không phải là văn bản quy phạm pháp luật.- Điều 2. Đối tượng áp dụng: cần quy định cụ thể đối tượng áp dụng trong dự thảo Quyết định (không sử dụng dấu ba chấm).- Chuyển nội dung tại khoản 2 điều 4 lên	<p>Cơ quan soạn thảo xét thấy ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ là phù hợp. Tuy nhiên, Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính là cơ sở pháp lý để ban hành Quyết định này, vì vậy cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau thành “Thực hiện Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021”.</p>

		<p><i>điều 3 cho phù hợp với nội dung quy định.</i></p>	<p>- Đối chiếu với quy định có liên quan đơn vị soạn thảo đã tiếp thu chỉnh sửa như sau: “1. Chủ sở hữu Công trình thủy lợi, chủ quản lý công trình thủy lợi. 2. Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi. 3. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. 4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.</p>
03	<p>Ý kiến của Sở Tư Pháp (Công văn số 2033/STP-XDKT&TDTHPL ngày 04/10/2021)</p>	<p>- Tại căn cứ thứ nhất và thứ hai: đề nghị ghi đầy đủ chính xác văn bản được áp dụng làm căn cứ ban hành. - Tại căn cứ thứ sáu: đề nghị thay cụm từ “Căn cứ” bằng cụm từ “Thực hiện”, nhằm đảm bảo phù hợp với Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. - Tại căn cứ thứ bảy: đề nghị hoàn chỉnh lại theo hướng “<i>Thực hiện Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.</i>” Để nội dung phù hợp hơn. - Đồng thời rà soát lại các quy định pháp luật có liên quan, đề bổ sung căn cứ ban hành văn bản cho phù hợp (lưu ý văn bản có xây dựng phương án giá, vì vậy cần áp dụng</p>	<p>Qua rà soát, đối chiếu với quy định có liên quan, cơ quan soạn thảo tiếp thu bổ sung cụ thể như sau: “<i>Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;</i>” - Căn cứ thứ sáu: đơn vị soạn thảo đã điều chỉnh như sau: “<i>Thực hiện Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021</i>”.</p>

	<p>văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực giá).</p> <p>- Tại điều 1 (phạm vi điều chỉnh): để nội dung này cụ thể hơn, đề nghị điều chỉnh nội dung quy định theo hướng: “Quyết định quy định giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau đối với đất trồng lúa, đất trồng, ... liệt kê cụ thể theo nội dung dự thảo quyết định”.</p> <p>Tại điều 2 đề nghị hoàn chỉnh nội dung theo hướng “1. Chủ sở hữu Công trình thủy lợi, chủ quản lý công trình thủy lợi.</p> <p>2. Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi.</p> <p>3. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.</p> <p>4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau.”</p> <p>- Tại điều 3: đề nghị hoàn chỉnh nội dung theo hướng “Điều 3: giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi”; đề nghị rà soát lại nội dung quy định về “giá tiền” tại số thư tự 04 (đất sản xuất muối). vì theo Quyết định 46/2018/QĐ-UBND chỉ “90.000đ” nhưng hiện nay dự thảo quyết định tăng lên “540.000 đ”, vấn đề này có phù hợp với tình hình thực tế, cơ sở thực hiện như thế nào?</p>	<p>- Căn cứ thứ bảy: đơn vị soạn thảo đã điều chỉnh theo hướng “<i>Thực hiện Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh</i>”.</p> <p>- Đơn vị soạn thảo đã rà soát bổ sung “<i>Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012</i>”.</p> <p>- Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp góp ý tại Điều 1 (phạm vi điều chỉnh) theo hướng như sau: “<i>Quyết định này quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau đối với: đất trồng lúa; trồng mạ; rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày; sản xuất muối; chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu; tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị</i>”.</p> <p>- Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp góp ý tại Điều 2 theo hướng “<i>1. Chủ sở hữu Công trình thủy lợi, chủ quản lý công trình thủy lợi.</i></p> <p><i>2. Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi.</i></p> <p><i>3. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.</i></p> <p><i>4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau</i>”.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến góp ý tại Điều 3 như sau: “<i>Giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi</i>”.</p>
--	--	---

		<p>- Sau điều 3 đề nghị bổ sung một điều với nội dung quy định cụ thể “ điều Quản lý và sử dụng tiền thu được từ cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi” để nội dung quy định cụ thể rõ ràng hơn.</p> <p>Ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày của dự thảo.</p>	<p>- Về nội dung đề nghị rà soát lại nội dung quy định về “giá tiền” tại số thư tự 04 (đất sản xuất muối)... cơ quan soạn thảo giải trình như sau: Tăng giá muối 540.000 đồng: Đất sản xuất muối (2% giá muối thành phẩm) Theo khảo sát trung bình 01 năm sản lượng muối thành phẩm là khoảng 4,5 tấn/ha, giá thị trường tại thời điểm 01/9/2021 là 6.000 đ/kg. Vì vậy cơ quan soạn thảo quy định giá 540.000 đồng là phù hợp (cách tính và giải trình cụ thể được trình bài trong Phương án số 272/PA-SNN ngày 19/10/2021).</p> <p>- Sau Điều 3 đề nghị bổ sung một điều với nội dung quy định cụ thể, cơ quan soạn thảo đã bổ sung “Điều 4: Quản lý và sử dụng tiền thu được từ cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi”.</p> <p>- Về ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày của dự thảo. Cơ quan soạn thảo thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ</p>
04	Ý kiến của Sở Tài Chính (Công văn số 3348/STC-GCS ngày 05/10/2021)	<p>Sau khi nghiên cứu các hồ sơ có liên quan, Sở Tài chính có ý kiến như sau:</p> <p>- Theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 1477/QĐ-BTC, ngày 05 tháng 8 năm 2021</p>	<p>- Qua rà soát ý kiến thẩm định Phương án của Sở Tài chính, cơ quan soạn thảo tiếp thu và điều</p>

	<p>của Bộ Tài chính: “Quyết định này... và cả năm ngân sách 2021”. Do đó, để đảm bảo tính thống nhất..., đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT sửa đổi tên Phương án thành “Phương án giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021” cho phù hợp.</p> <p>- Theo nội dung Phương án số 250/PA-SNN ngày 24/9/2021... Sở Nông nghiệp và PTNT áp dụng, tính toán chung và đề xuất mức giá áp dụng đối với loại hình sản xuất đất sản xuất lúa là 204.960 đồng/ha/năm. Do đó, đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT điều chỉnh cho phù hợp.</p> <p>- Qua đối chiếu quy định tại quyết định nêu trên, đối với trường hợp chỉ tạo nguồn tưới bằng trọng lực và trường hợp lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu được hướng dẫn tính toán riêng cho từng biện pháp cho công trình (2 biện pháp khác nhau).</p> <p>- Về bảng giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi (từ danh mục 01 đến 06) đề nghị điều chỉnh tên cho phù hợp. Do “đất” là đối tượng bị tác động nên không lấy tên đối tượng bị tác động làm tên danh mục sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, đề nghị điều chỉnh cho phù hợp.</p> <p>- Bổ sung cách tính toán đối với các danh mục: tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và</p>	<p>chính phương án như ý kiến của Sở Tài chính.</p> <p>- Qua rà soát, đối chiếu với quy định có liên quan, cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh giá 204.960 đồng/ha/năm áp dụng cho biện pháp công trình lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu.</p> <p>- Qua rà soát, đối chiếu với quy định có liên quan, cơ quan soạn thảo tiếp thu bổ sung cụ thể như sau: Đơn vị đã điều chỉnh lại cơ sở tính toán, đề xuất mức giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi theo từng biện pháp tưới tiêu cụ thể (có 5 biểu giá).</p> <p>- Tên danh mục dịch vụ đơn vị đã điều chỉnh lại thành biện pháp, đối tượng áp dụng, loại hình của sản phẩm.</p> <p>- Đối với một số biện pháp công trình trên địa bàn tỉnh Cà Mau không có áp dụng do đó đơn vị soạn thảo xây dựng bảng với giá tối đã trên cơ sở</p>
--	---	---

		<p>đô thị trừ vùng nội thị.</p> <p>- Đối với ý 2 khoản 2 mục 5 của phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, theo đó quy định trách nhiệm của Sở Tài chính “Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp phân khai, điều chỉnh,...” đề nghị điều chỉnh thành “Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho UBND tỉnh phân khai, điều chỉnh nguồn kinh phí trung ương hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định”.</p> <p>- Tại mục 3 phần IV giải trình phương pháp xây dựng phương án đề nghị bổ sung đơn vị tính (Đồng/m³, m, kg, đ/kg) vào các danh mục giá dịch vụ cho phù hợp.</p>	<p>Quyết định số 1477/QĐ-BTC, ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính.</p> <p>Cơ quan soạn thảo đã bổ sung cách tính toán đối với các danh mục và hoàn thiện phương án.</p> <p>- Cơ quan soạn thảo tiếp thu và điều chỉnh Phương án thành “<i>Sở Tài chính phối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho UBND tỉnh phân khai, điều chỉnh nguồn kinh phí trung ương hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định</i>”.</p> <p>Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện Phương án theo ý kiến của Sở Tài chính (gửi kèm Phương án số 272/PA-SNN ngày 19/10/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT)</p>
--	--	--	---